

Số: 02/QĐ-BCĐCDS

Lai Châu, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông - Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 1346/TTr-STTTT ngày 04 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 12/6/2019 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Lai Châu, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UB Quốc gia về Chuyển đổi số (để báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Thành viên BCĐ Chuyên đổi số tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- V1, V4, CB;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BCĐ CDS.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Tiến Dũng

UBND TỈNH LAI CHÂU
BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Lai Châu

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BCĐCĐS ngày 05 tháng 8 năm 2022
của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Lai Châu)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Lai Châu (*sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo*).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo (*sau đây gọi tắt là Tổ Giúp việc*), các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống cơ quan hành chính của tỉnh.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Ban Chỉ đạo họp trực tiếp hoặc trực tuyến, trường hợp do điều kiện công tác, có thể lấy ý kiến thành viên bằng văn bản đối với những nội dung thường xuyên.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra của Ban Chỉ đạo.
2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

Phó Trưởng Ban Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giúp Trưởng Ban chỉ đạo chỉ đạo, duy trì hoạt động của Ban Chỉ đạo và xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo.

Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo trong trường hợp Trưởng Ban chỉ đạo vắng mặt.

Điều 5. Ủy viên thường trực

1. Chỉ đạo cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo; chủ động rà soát, báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.
2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.
3. Tham mưu Trưởng Ban, Phó Trưởng ban các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Lai Châu; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chủ động hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.
4. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo tiến hành kiểm tra, đánh giá hiệu quả tình hình thực hiện các dự án về chuyển đổi số và đô thị thông minh tại các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.
5. Chỉ đạo cơ quan thường trực, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; dự thảo các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo

về tình hình hoạt động của Ban.

6. Tham mưu cho Trưởng ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch hằng năm của Ban Chỉ đạo; trực tiếp làm việc hoặc đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố phối hợp cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của Ban chỉ đạo.

7. Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo thành lập, kiện toàn Tổ giúp việc (*nếu có thay đổi*); phân công Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông phụ trách Công nghệ thông tin trực tiếp chỉ đạo hoạt động Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính trong thực hiện nhiệm vụ ứng cứu khẩn cấp sự cố mạng, máy tính trên địa bàn tỉnh. Tham mưu, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin mạng trong quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 6. Các thành viên Ban chỉ đạo.

1. Chủ động tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng ban xem xét, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Chỉ đạo lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, chỉ số cải cách hành chính của tỉnh theo chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự, phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao nhiệm vụ cho ngành, lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 7. Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo.

1. Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra,

sơ kết, tổng kết hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; dự thảo các thông báo, biên bản họp của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo. Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng chuẩn bị dự thảo nội dung báo cáo về kết quả chuyển đổi số (*đánh giá kết quả đạt được, chỉ rõ những tồn tại hạn chế về triển khai chuyển đổi số trong tháng của từng sở ngành, địa phương; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số của tháng tiếp theo*) trình Ban Chỉ đạo. Tham mưu nội dung, chương trình họp Ban Chỉ đạo định kỳ hàng quý; trường hợp cần thiết có thể tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức họp đột xuất. Tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết theo giai đoạn để đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh⁽¹⁾, Đề án Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu⁽²⁾ và chương trình, kế hoạch, kết luận chỉ đạo Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu cho Ban chỉ đạo đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Giúp Ban chỉ đạo theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh của các đơn vị, địa phương.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ chuyển đổi số.

5. Đề xuất giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn tuyên truyền người dân, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và hình thành “*cộng dân số*”; đẩy mạnh việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tham gia ý kiến xây dựng chính quyền trên môi trường mạng thông qua các nền tảng do Chính quyền cung cấp.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Các cuộc họp của Ban chỉ đạo.

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ hàng quý vào tuần thứ 4 của tháng cuối quý và họp bất thường theo triệu tập của Trưởng Ban, Phó Trưởng ban hoặc theo đề nghị của Ủy viên thường trực (*theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp*). Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì quyết định.

⁽¹⁾ Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu.

⁽²⁾ Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” phê duyệt tại Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chiến lược, chương trình, đề án, dự án có liên quan đến chuyển đổi số và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Đơn vị được phân công chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm gửi tài liệu điện tử tới các đại biểu dự họp trước buổi họp ít nhất 1 ngày.

4. Tổ Giúp việc họp định kỳ hàng quý vào tuần thứ 2 của tháng cuối quý hoặc đột xuất theo triệu tập của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp.

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban chỉ đạo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất làm việc với các đơn vị, địa phương để chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Các Thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao; phối hợp với Tổ Giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ Giúp việc được trung tập các thành viên của Tổ Giúp việc và huy động chuyên gia trong tỉnh và trong nước làm việc tập trung tại Sở Thông tin và Truyền thông trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc.

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Đối với các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được UBND tỉnh giao, hàng năm Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí để chủ động triển khai thực hiện

2. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 11. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong quan hệ công tác với Ban chỉ đạo.

1. Quán triệt sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đơn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ này. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các đơn vị thuộc sở, ngành, địa phương mình phối hợp chặt chẽ với Tổ Giúp việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện.

1. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên Ban Chỉ đạo có ý kiến gửi Ban Chỉ đạo (*qua Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan thường trực*) để xem xét, quyết định./.
